TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2025/DS-ST
Ngày: 20/6/2025
Vụ án "T/C Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Vũ**
2. Bà **Nguyễn Minh Phương**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Võ An Trinh**, Thư ký tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2025/TLST- DS, ngày 25 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2025/QĐXXST-DS ngày 20/5/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 1810/2025/QĐST-DS, ngày 02/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Trúc Giang**

ĐKTT: 12/17/1B, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho bà Giang: Ông **Đoàn Văn Đồn** (văn bản ủy quyền ngày 06/2/2025)

Địa chỉ: 93 Ấp 1A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ liên hệ: 69/20/2 Phạm Ngọc Hưng, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Trần Trương Thị Tuyết Hương**

Địa chỉ: Số 43/104, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn trình bày:

Do quen biết, vào ngày 07/11/2022, bà có cho bị đơn vay số tiền là 100.000.000 đồng, việc mượn tiền bị đơn có làm "Giấy mượn nợ" ghi ngày 07/11/2022, bị đơn hứa trong vòng 5 tháng kể từ ngày mượn sẽ thanh toán, nhưng sau đó không thực hiện.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng, tiền gốc và lãi suất phát sinh 0,83%/tháng/nợ gốc từ 07/4/2023 tạm tính đến ngày 07/12/2024 là 18.260.000 đồng;

Tổng số tiền buộc bị đơn thanh toán là 118.260.000 đồng;

Bị đơn bà Trần Trương Thị Tuyết Hương đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, nhưng vắng mặt, nên tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Vụ kiện thuộc trường hợp không hòa giải được, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- Bị đơn vắng mặt, nhưng có yêu cầu hoãn phiên tòa vào "lúc 8g30 ngày 20 tháng 6 năm 2025" lý do "có người nhà bệnh phải về quê chăm sóc", Hội đồng xét xử thấy rằng, bị đơn đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, không có văn bản nào phản hồi, cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn yêu cầu hoãn, nhưng không cung cấp tài liệu gì để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và tất cả những người tham gia tố tụng.

Chủ tọa công bố lý do vắng mặt và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của các đương sự; Công bố tóm tắt nội dung vụ án, lời trình bày của các bên; Công bố các chứng cứ do đương sự cung cấp;

Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề của vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:*

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản";

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký thường trú và sinh sống tại Số 43/104, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; do đó Tòa án xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Phiếu báo phát ngày 28/3/2025; 23/4/2025; 22/4/2025; 23/5/2025; 01/6/2025; và phiếu báo phát ngày 16/6/2025, và vào Điều 175 bộ luật Tố tụng dân sự quy định về thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, Hội đồng xét xử xác định, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, nhưng vắng mặt; nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, thì những người này đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại các Điều 6; Điều 24; Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc: Hội đồng xét xử căn cứ và các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết, căn cứ vào "Giấy mượn nợ" ngày 07/11/2022, có chữ ký và chữ viết của bị đơn. Thấy rằng, bị đơn có mượn nguyên đơn "số tiền là 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) để làm ăn trong thời hạn 06 tháng" như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu trả lãi suất phát sinh là 0,83/tháng/số tiền nợ gốc kể từ ngày 07/4/2023 đến ngày xét xử là 20/6/2025: Tại "Giấy mượn nợ" các bên không có thỏa thuận lãi suất, có xác định thời hạn trả nợ là 05 tháng, hết thời hạn theo thỏa thuận, bị đơn không thực hiện việc trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho số tiền chậm thanh toán, thời hạn tính kể từ ngày bị đơn vi phạm thỏa thuận 07/4/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; mức lãi suất yêu cầu là 0,83%/tháng/số tiền còn nợ; như vậy lãi suất phát sinh tính đến ngày 20/6/2025 bị đơn phải trả cho bị đơn là 21.939.000 đồng;

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự thấy rằng mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là thấp hơn mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, điều này vó lợi cho bị đơn và thời gian yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh cho số tiền chậm thanh toán là phù hợp, do đó yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147; Điều 273, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Giang đối với bị đơn là bà Trần Trương Thị Tuyết Hương.

Tuyên bố:

- Buộc bị đơn Trần Trương Thị Tuyết Hương, phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc Giang tổng số tiền 121.939.000 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).
- Nợ lãi: 21.939.000 đồng (hai mươi mốt triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 6.097.000 (sáu triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng)

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Minh Phương Võ Hoàng Vũ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh